

TỔNG QUAN VỀ SỰ TIẾN HÓA CỦA KINH TẾ HỌC THỂ CHẾ

Ngày nhận: 25/11/2015
Ngày nhận lại: 03/3/2016
Ngày duyệt đăng: 10/8/2016
Mã số: 8-16-02

Nguyễn Ngọc Thạch (*)

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, cải cách thể chế trở thành nhiệm vụ bức bách mà nếu không được thực hiện thành công thì đất nước sẽ bỏ qua cơ hội phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Đây là bài viết đầu tiên trong số đặc biệt của Tạp chí Công nghệ ngân hàng dành cho một số nghiên cứu về kinh tế học thể chế (KTHTC) và sự vận dụng trong điều kiện của nền kinh tế Việt Nam. Bài viết phân tích sự tiến hóa của KTHTC, nghiên cứu các đặc điểm khác biệt giữa KTHTC và kinh tế học tân cổ điển, giữa KTHTC truyền thống và kinh tế học tân thể chế, tóm lược nội dung của các lý thuyết thể chế hiện đại. Bài viết có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc cải cách thể chế tại những nước có nền kinh tế chuyển đổi, trong đó có Việt Nam. Để cuộc cải cách thể chế đạt được thành công tại nước ta, nó cần được trang bị một nền tảng lý luận vững chắc.

Từ khóa: Thể chế, kinh tế học thể chế truyền thống, kinh tế học tân thể chế.

Giới thiệu

Suy cho cùng, các lý thuyết kinh tế thuộc hay không thuộc dòng chính với những tiền đề, bộ máy phân tích và công cụ phương pháp luận khác nhau đều hướng đến chức năng hệ trọng cuối cùng là đảm bảo nền kinh tế tăng trưởng bền vững. Để thực hiện chức năng thực tiễn đó, các nhà lý luận kinh tế đi tìm nguyên nhân dẫn đến sự phát triển hay phồn vinh của các dân tộc.

Quan điểm về nguồn gốc của sự phát triển tiến hóa qua các thời kỳ phát triển tư tưởng kinh tế. Trường phái trọng thương xem ngoại thương là nguồn gốc của sự giàu có, còn các nhà kinh tế trọng nông nhấn mạnh vai trò của sản xuất nông nghiệp. Smith (1776) gắn tăng trưởng kinh tế với phân công lao động, các lý thuyết Keynes (1994) đề cao vai trò của đầu tư đối với tăng trưởng, còn trường phái tân cổ điển tổng hợp sự đóng góp của các yếu tố sản xuất (lao động, đất đai, vốn, năng lực kinh doanh). Tuy nhiên, tăng trưởng giảm

trong dài hạn tương ứng với quy luật năng suất biên giảm dần. Solow (1957) và các lý thuyết kế thừa ông đưa tiến bộ kỹ thuật vào mô hình tăng trưởng. Tất cả các nghiên cứu thực nghiệm dựa trên mô hình ba yếu tố (lao động, vốn, tiến bộ kỹ thuật) cho ra một kết quả thống nhất – đổi mới công nghệ (tiến bộ kỹ thuật) có đóng góp quyết định vào tăng trưởng. Tuy nhiên, những nghiên cứu này không chú trọng tới vốn nhân lực. Các mô hình kinh tế lượng phát hiện một mối quan hệ cùng chiều giữa tăng trưởng kinh tế và vốn nhân lực, đặc biệt sự tương quan cùng chiều giữa giáo dục và tăng trưởng kinh tế. Trong mô hình tăng trưởng kinh tế hoàn chỉnh của Solow, tiến bộ kỹ thuật được hiểu trong nghĩa rộng bao gồm không chỉ sự gia tăng cơ giới hóa sản xuất mà còn là năng suất lao động phụ thuộc vào giáo dục, sức khỏe và kỹ năng của người lao động. Trong công trình của Mankiw và ctg (1992), vốn được chia thành vốn thực thể và vốn nhân lực. Họ kết luận rằng tỷ trọng vốn thực thể trong thu nhập bằng 1/3, còn vốn nhân lực -